

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TUYỂN CHỌN CÂY ĐÀU DÒNG CAM TÂY GIANG (*Citrus sinensis*) TẠI QUẢNG NAM

Phạm Thị Lý Thu^{1*}, Văn Đình Hải¹, Ngô Văn Luận², Đồng Thị Kim Cúc¹

Nguyễn Thúy Diệp¹, Trần Đăng Khánh¹, Khuất Hữu Trung¹

TÓM TẮT

Nhằm phát triển bền vững giống cam bản địa Tây Giang (thuộc loài cam chanh - *Citrus sinensis*) vốn được coi là cây ăn quả đặc sản, có đóng góp quan trọng trong đời sống người dân địa phương, công tác khảo sát, đánh giá và tuyển chọn cây đầu dòng đã được thực hiện trong các năm 2019 - 2020, tập trung vào các vườn hộ ở xã Gari và vùng lân cận thuộc huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Kết quả thu được qua hai vòng đánh giá và thẩm định của hội đồng bình tuyển do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam thành lập, đã chọn được 14 cá thể ưu tú đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cây đầu dòng với các tiêu chí cơ bản: sinh trưởng khỏe, năng suất ổn định, chất lượng tốt và không bị nhiễm bệnh hại nguy hiểm Greening và Tristeza.

Từ khóa: Cam Tây Giang, cây đầu dòng, Quảng Nam.

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam nằm ở trung tâm phát sinh của nhiều giống cây ăn quả có múi, sự đa dạng về độ cao so với mực nước biển, sự khác biệt về điều kiện khí hậu, địa hình, địa mạo của các vùng trồng đã góp phần làm phong phú bộ giống cây có múi bản địa, trong đó có nhiều giống quý và nổi tiếng như cam chanh Xã Đoài (Nghệ An), cam sành Bồ Hạ (Bắc Giang), cam sành Hàm Yên (Tuyên Quang), cam giấy Trà My, bưởi trụ Đại Bình và cam Tây Giang (Quảng Nam)...

Tình trạng tương đối phổ biến hiện nay là người trồng cam đang phải đối mặt với áp lực về sâu, bệnh hại, giống bị thoái hóa, năng suất và chất lượng giảm sút do xói mòn nguồn gen và việc áp dụng quy trình kỹ thuật còn tùy tiện, chưa phù hợp. Riêng đối với giống cam Tây Giang, mặc dù được coi là giống bản địa, đặc sản của tỉnh Quảng Nam nhưng do hầu hết được nhân giống từ hạt, người dân chưa chú trọng thâm canh, rất ít có sự đầu tư về phân bón và phòng trừ dịch hại nên tình trạng cây già cỗi, không đồng đều thậm chí trong cùng một vườn, chất lượng giảm sút là khá phổ biến [1].

Nhằm xây dựng cơ sở khoa học cho việc bảo tồn và khai thác một cách hiệu quả nguồn gen bản địa quý trong bối cảnh của một huyện miền núi xa trung tâm, trình độ dân trí còn hạn chế, đã tiến hành khảo sát, đánh giá tổng thể hiện trạng giống cam ở Tây

Giang, trong đó có nội dung tuyển chọn cây đầu dòng làm vật liệu để bảo tồn, lưu giữ *in-situ* và đặc biệt là phục vụ cho công tác nhân nguồn thực liệu có chất lượng cao, phát triển mở rộng trong tương lai. Địa điểm đánh giá bình tuyển: các hộ trồng cam Tây Giang tại xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Thời gian tiến hành vào vụ quả năm 2019-2020.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Các vườn cam cùng giống, thường gọi là cam Tây Giang, thuộc nhóm cam chanh (*Citrus sinensis*) độ tuổi biến động trong khoảng từ 10 đến 30 năm, đã cho thu hoạch trong các năm liên tục gần đây tại xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Mô tả đặc điểm giống theo hướng dẫn của Tổ chức Đa dạng sinh học quốc tế (Bio-diversity International, trước đây gọi là Viện Tài nguyên Di truyền thực vật Quốc tế (IPGRI) [2].

Tuyển chọn cây đầu dòng theo phương pháp chọn lọc cá thể, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (Điều 9, Mục 1, 2) [3], [4], [5] và quy định tạm thời tiêu chí cây cam đầu dòng cam Tây Giang của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam ban hành (Quyết định số 401/QĐ-SNN&PTNT ngày 27 tháng 10 năm 2020) [6], với số điểm đạt 191 – 200 điểm theo thang điểm 200, trong đó:

- + Các chỉ tiêu về sinh trưởng, tối đa 10 điểm.
- + Các chỉ tiêu về năng suất, tối đa 15 điểm.
- + Các chỉ tiêu về quả, tối đa 185 điểm.

¹ Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

² Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

*Email: phamthilythu@yahoo.com

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Bảng 1. Chỉ tiêu và thang điểm đánh giá đối với đầu dòng cam

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Thang điểm
II	Tuổi cây và sinh trưởng	10
1	Cây từ 10 năm tuổi trở lên, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, không sâu, bệnh	10
2	Cây từ 6 đến 9 năm tuổi, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, không sâu, bệnh	9-10
3	Cây từ 10 năm tuổi trở lên, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, có nhiễm sâu, bệnh nhưng ít và không nguy hiểm	9-10
4	Cây từ 6 đến 9 năm tuổi, sinh trưởng tốt hoặc rất tốt, tán cân đối, có nhiễm sâu, bệnh nhưng ít và không nguy hiểm	7-8
II	Năng suất (kg quả/cây)	15
	> 80	12-15
	70 - 80	10-12
	60 - 70	8-10
	< 60	6-8
III	Chỉ tiêu về quả	185
1	Khối lượng quả (g)	
	> 350	10-15
	320-350	8-10
	290-320	7-8
	250-290	5-7
2	Tỷ lệ phần ăn được (trừ vỏ, vách múi và hạt (%))	
	>80	20
	70-80	18-20
	<70	16-18
3	Số lượng hạt (hạt)	
	<10	18-20
	10-15	16-18
	>15	14-16
4	Hình dạng và bề mặt vỏ	
	Hình cầu, cầu hơi dẹt, nhẵn	8-10
	Hình cầu, cầu hơi dẹt, hơi thô ráp	5-8
5	Màu sắc vỏ	
	Vàng sáng hoặc đỏ da cam, ít hoặc không có vết xanh	8-10
	Vàng sáng hoặc đỏ da cam, có ít vết xanh	5-8
6	Màu sắc thịt quả	
	Vàng da cam hoặc vàng đỏ da cam (vàng đậm)	13-15
	Vàng nhạt	10-12
	Màu khác	8-9
7	Độ mịn của thịt quả/tép múi	
	Mịn, mọng nước	13-15
	Mịn, mọng nước trung bình	10-12
	Cứng, khô, hơi khô	8-9
8	Độ dóc của vỏ quả	
	Dóc vỏ	9-10
	Trung bình	7-8

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

	Khó bóc	6
9	Hương, vị quả	
	Ngọt hơi chua, thơm	13-15
	Ngọt hơi chua, ít thơm	10-12
	Ngọt trung bình, hơi chua, thơm	8-9
10	Độ brix (°Br)	
	>11%	19-20
	10-11%	17-18
	<10%	16-17
11	Cảm quan	
	Rất ngon	22-25
	Ngon	18-21
	Trung bình	15-17
	Tổng số điểm tối đa	200

- Năng suất được tính bằng cân thực tế khối lượng quả của từng cá thể tuyển chọn.

- Các chỉ tiêu chất lượng được phân tích trong phòng thí nghiệm bằng các phương pháp thông dụng với số mẫu lấy ngẫu nhiên từ các cây được tuyển chọn.

- Giám định bệnh vàng lá Greening bằng phương pháp PCR sử dụng cặp mồi có trình tự như sau:

R1: TAT AAA GGT TGA CCT TTC GAG TTT

F1: ACA AAA GCA GAA ATA GCA CGA ACA

Kích thước sản phẩm PCR: 703 bp

- Giám định bệnh Tristeza bằng kỹ thuật DAS – ELISA (Hong-Ji Su, 2001) [7].

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm thực vật học chính của giống cam Tây Giang

Cam Tây Giang có nguồn gốc ở xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, trồng nhiều ở các xã Gari, Axan và Tr'hy.

Đặc điểm thân, lá và hoa: cây sinh trưởng rất khỏe, tán gần với dạng hình cầu, thân tròn, nhẵn, không gai, vỏ màu nâu. Cây 8-10 năm tuổi có chiều cao cây trung bình 5,39 m; đường kính tán 3,95 m. Phiến lá hình elip, màu xanh đậm, mép lá trơn không

có răng cưa. Hoa mọc dạng đơn hoặc thành chùm, chủ yếu ở đỉnh ngọn, nách lá, hoa màu trắng kích thước lớn, có 5 cánh, số lượng nhị hoa lớn (20 - 22 nhị/hoa) mang nhiều phấn. Thời gian ra hoa từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 3.

Đặc điểm quả: có dạng cầu, đáy bằng, đỉnh quả lõm; vỏ quả khi chín màu vàng tươi, sần sùi, dày 4,5 mm, dòn, túi tinh dầu to, rõ; lõi quả đặc. Khối lượng quả trung bình 141,2 g, đường kính 8,1 cm, cao quả 8,9 cm, có 9 - 12 múi, số hạt 10 - 15 hạt/quả, nhiều hạt lép. Thịt quả màu vàng, vách múi mỏng, hơi dai, tép nhỏ, mịn, nhiều nước, vị ngọt đậm, hơi chua; độ brix 9,4%, đường tổng số 6,3%, axit tổng số 0,54%, tỷ lệ phần ăn được 76,9%. Đặc biệt, vỏ quả có hàm lượng tinh dầu khá cao 10,2%. Thời gian thu hoạch vào giữa đến cuối tháng 10, năng suất quả cao.

3.2. Kết quả đánh giá tuyển chọn cây đầu dòng

Dựa trên các tiêu chí tuyển chọn đối với cây cam chanh, quá trình điều tra, đánh giá quần thể 394 cây đã cho quả nhiều năm, qua 2 lần sơ tuyển, đã sơ bộ chọn được 30 cá thể có nhiều ưu điểm vượt trội rồi tiếp tục đánh giá sâu hơn để chọn ra các cây đầu dòng. Các cây tham gia bình tuyển này trong quần thể 181 cây, trồng trên diện tích 7.300 m² đất vườn thuộc 5 hộ dân tại thôn Ating, xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (Bảng 2).

Bảng 2. Thông tin sơ bộ về quần thể bình tuyển cây đầu dòng cam Tây Giang

TT	Mã hiệu cây	Tuổi cây	Nguồn gốc giống	Họ và tên chủ hộ	Diện tích khu đất vườn (m ²)	Tổng số cây cam Tây Giang trồng trong vườn
1	Nhíp 01	9	Từ hạt	Riáh Nhíp	2.000	34
2	Nhíp 02	10				
3	Nhíp 03	9				
4	Nhíp 04	9				

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TT	Mã hiệu cây	Tuổi cây	Nguồn gốc giống	Họ và tên chủ hộ	Diện tích khu đất vườn (m ²)	Tổng số cây cam Tây Giang trồng trong vườn
5	Nhíp 05	11				
6	Nhíp 06	9				
7	Nhíp 07	10				
8	Nhíp 08	11				
9	Pim 09	8	Từ hạt	Zorâm Pim	1.200	30
10	Pim 10	9				
11	Pim 11	9				
12	Pim 12	8				
13	Pim 13	8				
14	Nhum 14	10	Từ hạt	Riah Nhum	1.200	40
15	Nhum 15	9				
16	Nhum 16	8				
17	Nhum 17	9				
18	Nhum 18	10				
19	Nhum 19	8				
20	Côi 20	9	Từ hạt	Poloong Côi	2.000	60
21	Côi 21	8				
22	Côi 22	9				
23	Nhót 23	8	Từ hạt	Riah Nhót	900	17
24	Nhót 24	8				
25	Nhót 25	9				
26	Nhót 26	10				
27	Nhót 27	9				
28	Nhót 28	10				
29	Nhót 29	9				
30	Nhót 30	10				
Tổng số					7.300	181

Từ 30 cây chung tuyến, hội đồng bình tuyến của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam với sự tham gia của nhiều nhà khoa học, cán bộ có chuyên môn liên quan đã tiến hành đánh giá và công nhận 14 cây đầu dòng cam Tây Giang theo Quyết định số 537/QĐ-TT&BVTN ngày 11 tháng 11 năm 2020 [8].

Các cây đầu dòng này phân bố trên 4 vườn cam tại thôn Ating, xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, trong đó một vườn 6 cây, một vườn 4 cây, một vườn 3 cây và một vườn 1 cây, nhìn chung tương đối thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo tồn cây đầu dòng trên đồng ruộng (Bảng 3).

Bảng 3. Mã số và địa chỉ các cây cam Tây Giang trúng tuyển cây đầu dòng

TT	Mã hiệu cây tham gia bình tuyến	Mã hiệu cây đầu dòng được công nhận*	Chủ sở hữu cây đầu dòng	Địa chỉ
1	Nhíp 01	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.01	Riah Nhíp	Thôn Ating, xã Gari, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam
2	Nhíp 03	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.02	Riah Nhíp	
3	Nhíp 04	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.03	Riah Nhíp	
4	Nhíp 06	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.04	Riah Nhíp	
5	Pim 09	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.05	Zorâm Pim	
6	Pim 11	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.06	Zorâm Pim	
7	Pim 12	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.07	Zorâm Pim	
8	Côi 20	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.08	Poloong Côi	
9	Nhót 24	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.09	Riah Nhót	

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

10	Nhót 25	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.10	Riạh Nhót	
11	Nhót 26	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.11	Riạh Nhót	
12	Nhót 27	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12	Riạh Nhót	
13	Nhót 28	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.13	Riạh Nhót	
14	Nhót 30	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.14	Riạh Nhót	

Ghi chú: (*) Mã hiệu cây đầu dòng cam Tây Giang được cấp theo Quyết định số 537/QĐ-TT&BVTV ngày 11/11/2020 của Chi cục Trồng trọt và BVTV, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam.

3.2.1. Khả năng sinh trưởng, năng suất và khối lượng quả các cá thể cam tuyển chọn

Các cây tuyển chọn đều có độ tuổi từ 8 - 10 năm, đã ra quả từ 5 – 6 năm nay. Năng suất quả trung bình đạt 122,9 -173,9 kg/cây (đạt 13 – 15 điểm), cá biệt có cây mã hiệu C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12

đạt 173,9 kg/cây; tuy nhiên khối lượng quả trung bình lại có sự biến động khá lớn (98,5 gam đến 165,3 gam) thể hiện độ màu mỡ của đất cũng như việc đầu tư chăm sóc của các chủ hộ có sự chênh lệch nhau đáng kể (Bảng 4).

Bảng 4. Điểm đánh giá sinh trưởng, năng suất và khối lượng quả của cây tuyển chọn

TT	Mã hiệu cây	Điểm đánh giá về sinh trưởng	Điểm đánh giá về năng suất	Điểm đánh giá về khối lượng quả
1	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.01	10	12	5
2	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.02	10	12	5
3	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.03	10	13	5
4	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.04	10	12	5
5	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.05	9	13	5
6	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.06	10	12	5
7	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.07	9	13	5
8	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.08	10	12	5
9	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.09	9	15	5
10	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.10	10	15	5
11	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.11	10	13	5
12	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12	10	15	5
13	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.13	10	14	5
14	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.14	10	15	5

3.2.2. Một số chỉ tiêu về quả của các cá thể tuyển chọn

Đánh giá một cách tổng quát, các cá thể cây tuyển chọn không có sự khác nhau đáng kể về hình dạng, màu sắc vỏ và thịt quả cũng như độ mịn của

thịt quả. Quả cam Tây Giang khi chín đều màu vàng tươi, vỏ sần, dày 4,5 mm, dòn, độ dóc vỏ trung bình, túi tinh dầu to, rõ; lõi quả đặc. Thịt quả màu vàng, vách múi mỏng, hơi dai, tép nhỏ, mịn, nhiều nước (Bảng 5).

Bảng 5. Điểm đánh giá về một số chỉ tiêu quả cam Tây Giang

TT	Mã hiệu cây	Hình dạng và bề mặt vỏ quả	Màu sắc vỏ quả	Màu sắc thịt quả	Độ mịn thịt quả	Độ dóc vỏ
1	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.01	7	8	11	11	8
2	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.02	7	8	11	11	8
3	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.03	8	7	12	11	8
4	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.04	7	8	11	11	8
5	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.05	8	8	12	12	8
6	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.06	7	8	11	11	8
7	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.07	8	8	12	12	8
8	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.08	7	8	11	11	8
9	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.09	8	8	12	12	8
10	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.10	8	8	12	12	8

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

11	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.11	7	8	12	12	8
12	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12	8	8	12	12	8
13	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.13	7	8	12	11	8
14	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.14	8	8	12	12	8

3.2.3. Một số chỉ tiêu liên quan đến chất lượng quả khác như Xã Đoài, Văn Du (72-76%), tương ứng với số điểm đánh giá 18 - 19 điểm (Bảng 6).

Tỷ lệ phần ăn được của các cây tuyển chọn khá cao khi so sánh với một số giống cam chanh bản địa

Bảng 6. Tổng hợp điểm đánh giá về chất lượng quả của các cây tuyển chọn

TT	Mã hiệu cây	Tỷ lệ phần ăn được	Số hạt/quả	Hương, vị quả	Brix
1	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.01	19	16	11	19
2	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.02	18	17	11	19
3	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.03	19	17	12	19
4	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.04	18	16	12	18
5	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.05	18	18	12	18
6	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.06	18	17	10	18
7	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.07	18	17	12	18
8	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.08	18	17	11	18
9	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.09	19	18	12	19
10	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.10	19	18	12	19
11	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.11	19	17	12	19
12	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12	19	18	12	19
13	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.13	19	17	11	19
14	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.14	19	17	12	19

Số lượng múi trung bình tính trên 1 quả tương đương với các giống địa phương khác (11 - 12 múi/quả) trong khi đó số hạt có nhiều hơn không đáng kể (10 - 14 hạt/quả). Đáng chú ý là số hạt lép tương đối nhiều, có thể do đặc tính giống và cũng có thể do quá trình thụ tinh của giống cam này gặp phải một số yếu tố bất lợi (thời tiết, dinh dưỡng...) cần phải được nghiên cứu sâu hơn để có giải pháp xử lý phù hợp.

Bảng 6 cho thấy, độ ngọt của thịt quả, thể hiện qua tiêu chí hàm lượng chất rắn hòa tan tổng số (TSS) nằm ở mức trung bình hơi thấp so với các giống cam chanh khác (Brix 11-12^o) nhưng có vị ngọt tương đối đặc trưng và hấp dẫn người ăn. Các mẫu có

độ Brix cao thuộc hộ gia đình Riah Nhót và Riah Nhíp. Quả của tất cả các cây đều có hương vị ngọt, hơi chua, thơm (tương đương 10 – 12 điểm).

3.3. Kết quả giám định mẫu bệnh Greening, Tristeza của các cây tuyển chọn

Bằng phương pháp PCR và ELISA các cây tuyển chọn đã được xét nghiệm 2 bệnh nguy hiểm nhất là bệnh Greening và Tristeza tại Viện Bảo vệ Thực vật. Kết quả giám định cho thấy: tất cả các cây tuyển chọn đều âm tính với bệnh Greening và Tristeza, nghĩa là đến thời điểm hiện tại, chưa có sự xuất hiện hai loại bệnh nói trên (Bảng 7).

Bảng 7. Kết quả giám định bệnh Greening và Tristeza trên các cây tuyển chọn

TT	Mã hiệu cây	Kết quả PCR	Kết quả ELISA
1	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.01	-	-
2	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.02	-	-
3	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.03	-	-
4	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.04	-	-
5	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.05	-	-
6	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.06	-	-
7	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.07	-	-
8	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.08	-	-
9	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.09	-	-
10	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.10	-	-

11	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.11	-	-
12	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.12	-	-
13	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.13	-	-
14	C.CAM TAY GIANG.49.504.20464.20.14	-	-

4. KẾT LUẬN

Mười bốn cây cam Tây Giang đầu dòng tuyển chọn từ quần thể các vườn của hộ nông dân địa phương đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam công nhận có khả năng sinh trưởng khỏe, chất lượng tốt, thể hiện được các đặc tính của giống, trong đó màu vỏ quả hấp dẫn và vị thơm đặc trưng của tép quả tạo được tính độc đáo của giống bản địa.

Cho đến hiện tại, các cá thể tuyển chọn đã được giám định sạch bệnh với hai đối tượng dịch hại nguy hiểm là Greening và Tristeza, đủ điều kiện làm thực liệu cho việc nhân rộng phục vụ sản xuất trong tương lai.

LỜI CẢM ƠN

Công trình được hoàn thành trong khuôn khổ và sự tài trợ kinh phí từ đề tài “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cam Tây Giang, Quảng Nam”, thuộc chương trình Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban Nhân dân huyện Tây Giang (2019). Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện Tây Giang (giai đoạn 2020 – 2025) và tầm nhìn đến 2030.
2. IPGRI (1999). Descriptors for Citrus. International Plant Genetic Resources Institute, Rome, Italy.

3. Cây đầu dòng – Cây ăn quả 10TCN 601-2004 Quyết định số 68/QĐ-BNN ngày 13 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. International Standards for Fruits and Vegetables - Citrus Fruits. Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), 2010.

5. Chính phủ (2019). Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (Điều 9, Mục 1, 2, trang 9).

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam (2020). Quyết định số 401/QĐ-SNN&PTNT ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc ban hành Quy định tạm thời tiêu chí cây cam đầu dòng Cam Tây Giang.

7. Hong-Ji Su (2001). Citrus greening disease. Plant Protection 2001-2. Taipei, Taiwan: Department of Plant Pathology and Entomology, National Taiwan University.

8. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Nam (2020). Quyết định số 537/QĐ-TT&BVTV ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc công nhận cây đầu dòng.

A STUDY ON THE INVESTIGATION AND SELECTION OF ELITE INDIVIDUALS OF TAY GIANG ORANGE IN QUANG NAM PROVINCE

Pham Thi Ly Thu, Van Dinh Hai, Ngo Van Luan, Dong Thi Kim Cuc

Nguyen Thuy Diep, Tran Dang Khanh, Khuat Huu Trung

Summary

With the aim of sustainable developing “Tay Giang” indigenous orange cultivar (*Citrus sinensis*) considered as a specific fruit crop that remarkably improved the living standard of local people in Tay Giang district, an investigation and evaluation of the available orange orchards focused in Gari commune and its neighbor ones from which elite trees should be screened was implemented during 2019 – 2020 period. Results conducted from the study showed that 14 disease free individuals of the said cultivar with good health, quite high and stable yield and acceptable quality had been selected and recognized by the Dept. of Agriculture and Rural Development of Quang Nam province.

Keywords: *Tay Giang orange, elite tree, Quang Nam.*

Người phản biện: GS.TS. Vũ Mạnh Hải

Ngày nhận bài: 6/9/2021

Ngày thông qua phản biện: 6/10/2021

Ngày duyệt đăng: 13/10/2021